TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **36**/2023/QĐST-DS	*Ninh Hòa, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Ông Phạm Đình A, sinh năm: 1965; Trú tại: Tổ dân phố C, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn:* Bà Lưu Thị Tuyết B, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ dân phố M, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị Tường A1, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ dân phố C, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

2. Ông Phùng Ngọc B1, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ dân phố M, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Lưu Thị Tuyết B và ông Phùng Ngọc B1 có trách nhiệm trả cho ông Phạm Đình A số tiền gốc là 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* theo Giấy mượn tiền có thoả thuận ngày 28/12/2018. Thời hạn trả tiền: Ngày 30/8/2023.

2.2 Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đình A về việc yêu cầu bà Lưu Thị Tuyết B phải trả số tiền nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Đình A phải nộp 625.000đ *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 1.525.000đ *(Một triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0005715 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà. Hoàn lại cho ông A số tiền 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng).*

Bà Lưu Thị Tuyết B và ông Phùng Ngọc B1 phải nộp 625.000đ *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Huyền